TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 140/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trịnh Văn H sinh năm 1971

Nguyên quán: Thôn Dùng, xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Hiện công tác tại: Cơ quan trung tâm huấn luyện thực hành, học viện Phòng không không quân. Địa chỉ: Xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Chị Nguyễn Thị Tuyết C sinh năm 1973

ĐKHKTT và nơi ở : Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Q, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị Tuyết C kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Xuân, huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã Đông Xuân, huyện Q, thành phố Hà Nội) ngày 21/3/1997. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung 02 con chung là Trịnh Kiều M sinh ngày 29/9/1997 và Trịnh Hoàng Long A sinh ngày 24/9/2003. Do con lớn là Trịnh Kiều M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H và chị C thống nhất giao chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu A hàng tháng mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/01 tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu A trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trịnh Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị Tuyết C;

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trịnh Kiều M sinh ngày 29/9/1997 và Trịnh Hoàng Long A sinh ngày 24/9/2003. Do con lớn là Trịnh Kiều M đã trưởng thành nên anh H, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H, chị C tự nguyện thỏa thuận giao chị C là người tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu An, cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/01 tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu An trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu;

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010831 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đông Xuân;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong